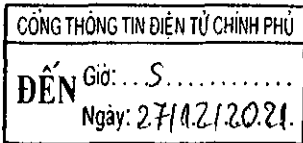


Số: 133/2021/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tư pháp, Tài chính;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, P.CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên
và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới,
sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 133/2021/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định nội dung, mức chi kinh phí thực hiện tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới quy định tại Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Quy định nội dung, mức chi kinh phí thực hiện tập huấn, bồi dưỡng năng lực triển khai chương trình, sách giáo khoa mới cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại Mục III.2.a Điều 1 Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

3. Quy định này không điều chỉnh đối với việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về sách giáo khoa do các nhà xuất bản thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, bao gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.

2. Các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của tỉnh Ninh Bình; giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

3. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý kinh phí

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng chế độ.

2. Việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và chế độ kế toán.

3. Các cơ sở giáo dục ngoài công lập sử dụng nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị để hỗ trợ (nếu có) cho học viên được cử đi học: hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

Chương II
NỘI DUNG, MỨC CHI KINH PHÍ TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG
GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐỂ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỚI, SÁCH GIÁO KHOA MỚI

Điều 4. Nội dung, mức chi cho công tác chuẩn bị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng

STT	Nội dung	Mức chi
1	Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến	Theo quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện
2	Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng	
a)	Chi xây dựng phương án điều tra, khảo sát và lập mẫu phiếu điều tra, khảo sát	10.000.000 đồng/đợt
b)	Chi in phiếu và biểu mẫu điều tra, khảo sát	Chi phí thực tế, chứng từ, hóa đơn hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao
c)	Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra, khảo sát các cấp (tổ chức các buổi để tuyên truyền về nội dung điều tra, khảo sát)	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

STT	Nội dung	Mức chi
d)	Chi đối tượng cung cấp thông tin	
-	Đối với cá nhân	
	<i>Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu</i>	<i>40.000 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu</i>	<i>50.000 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 40 chỉ tiêu</i>	<i>60.000 đồng/phiếu</i>
-	Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định)	
	<i>Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu</i>	<i>85.000 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu</i>	<i>100.000 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 40 chỉ tiêu</i>	<i>115.000 đồng/phiếu</i>
-	Đối với các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định	
	<i>Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu</i>	<i>42.500 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu</i>	<i>50.000 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 40 chỉ tiêu</i>	<i>57.500 đồng/phiếu</i>
đ)	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát	10.000.000 đồng/đợt
e)	Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra, khảo sát, phúc tra phiếu điều tra, khảo sát	Thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

STT	Nội dung	Mức chi
g)	Chi tiền công cho công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra, khảo sát	
-	Tiền công cho thành viên tham gia công tác điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng (trong giờ hành chính)	Bằng 50% mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra, khảo sát chia cho 22 ngày
-	Tiền công cho thành viên tham gia công tác điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng (ngoài giờ hành chính)	Bằng mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra, khảo sát chia cho 22 ngày
h)	Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến điều tra, khảo sát	Chi phí thực tế, căn cứ vào hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao
3	Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

Điều 5. Nội dung, mức chi cho công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng (trường hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hoặc mở lớp để tập huấn, bồi dưỡng hoặc biên soạn chương trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, không phân biệt học viên thuộc cơ sở giáo dục công lập hay ngoài công lập)

STT	Nội dung	Mức chi
1	Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng	
a)	Hệ số mức chi tiền công theo ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ	

STT	Nội dung	Mức chi
-	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,55 hệ số tiền công/nhiệm vụ
-	Thành viên thực hiện chính; Thư ký	0,34 hệ số tiền công/nhiệm vụ
-	Thành viên thực hiện	0,17 hệ số tiền công/nhiệm vụ
-	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,11 hệ số tiền công/nhiệm vụ
b)	Chi thăm định chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng/ngày	
-	Tổ trưởng tổ thăm định	420.000 đồng/người/nhiệm vụ
-	Thành viên tổ thăm định	300.000 đồng/người/nhiệm vụ
-	Thư ký tổ thăm định	180.000 đồng/người/nhiệm vụ
-	Đại biểu được mời tham dự	120.000 đồng/người/nhiệm vụ
2	Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến	
a)	<p>Các khoản tiền công: Xây dựng kịch bản dạy học (chuỗi các hoạt động dạy học) của bài học; xây dựng nội dung chi tiết của bài học (từng hoạt động) theo kịch bản dạy học (sản phẩm bao gồm nội dung các hoạt động dạng text và các chỉ dẫn/cài đặt để sử dụng các tư liệu trong từng hoạt động, chưa bao gồm các tài liệu đa phương tiện (multimedia) như hình ảnh, âm thanh, phương tiện điện tử ghi, sao chép (video), đồ họa (infographics); chuyên gia/giáo viên ghi hình (nghiên cứu kịch bản và nội dung tiết học; phối hợp với kỹ thuật viên video để chuẩn bị; phối hợp ghi hình); xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút); thống kê và xử lý cơ bản dữ liệu kết quả của khóa tập huấn, bồi dưỡng (danh sách điểm, phân nhóm đối tượng, phổ điểm, tỷ lệ - tối thiểu cho 250 học viên)</p>	

STT	Nội dung	Mức chi
-	Mức tiền công chi trả theo tháng (áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc đủ thời gian theo tháng)	
	<i>Thành viên tham gia thuộc đối tượng: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực đảm nhiệm công việc; có bằng thạc sỹ trở lên đúng theo chuyên ngành và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành; đảm nhiệm chức danh Tổ trưởng hoặc nhóm trưởng liên quan đến lĩnh vực cá nhân đang đảm nhiệm</i>	40.000.000 đồng/người/tháng
	<i>Thành viên tham gia thuộc đối tượng: Có bằng đại học đúng chuyên thuộc lĩnh vực đang đảm nhiệm và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành; có bằng thạc sỹ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành; đảm nhiệm chức danh chủ trì triển khai một hoặc một số nội dung liên quan đến lĩnh vực cá nhân đang đảm nhiệm</i>	30.000.000 đồng/người/tháng
	<i>Thành viên tham gia thuộc đối tượng: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành; có bằng thạc sỹ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực đang đảm nhiệm</i>	20.000.000 đồng/người/tháng
	<i>Thành viên tham gia thuộc đối tượng: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành; có</i>	15.000.000 đồng/người/tháng

STT	Nội dung	Mức chi
	<i>bằng thạc sỹ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 3 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành thuộc lĩnh vực đang đảm nhiệm</i>	
-	Mức tiền công chi trả theo tuần (áp dụng đối với thành viên tham gia làm việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng)	Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng (tương ứng với từng đối tượng thuộc diện hưởng theo tháng) nêu trên nhân với 12 tháng, chia cho 52 tuần và nhân với hệ số 1,2
-	Mức tiền công chi trả theo ngày (áp dụng đối với thành viên làm việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày)	Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng (tương ứng với từng đối tượng thuộc diện hưởng theo tháng) nêu trên chia cho 26 ngày và nhân với hệ số 1,3
-	Mức tiền công chi trả theo giờ (áp dụng đối với thành viên làm việc dưới 8 giờ)	Xác định trên cơ sở mức tiền công theo tháng (tương ứng với từng đối tượng thuộc diện hưởng theo tháng) nêu trên chia cho 26 ngày, chia cho 8 giờ và nhân với hệ số 1,3
b)	Chi phí quay video bài giảng (thời lượng tối đa của video không quá 90 phút)	Áp dụng quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và các văn bản quy định của địa phương (nếu có)
c)	Chi biên tập video (cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia)	Áp dụng quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và các văn bản quy định của địa phương (nếu có)
d)	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn); Chi số hoá câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp	

STT	Nội dung	Mức chi
	án); chi số hoá nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác	
-	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) là các dữ liệu đã được tổ chức theo một cấu trúc thống nhất, bản thân các cấu trúc này không hoặc ít có sự biến động theo thời gian.	
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) \leq 15$</i>	<i>300 đồng/trường dữ liệu</i>
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $15 < n \leq 50$</i>	<i>375 đồng/trường dữ liệu</i>
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) > 50$</i>	<i>450 đồng/trường dữ liệu</i>
-	Chi số hoá câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); chi số hoá nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác	Mức chi áp dụng bằng 9% mức chi quy định cho việc nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) nêu trên
đ)	Các khoản chi phí khác: Chi thuê địa điểm/lớp học để ghi hình/quay video; chi thiết kế tiêu đề (banner) đặt trên trang mạng (website); xây dựng đồ họa (infographic)	Chi phí theo thực tế, khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định
3	Chi cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên tham gia tập huấn bồi dưỡng (gồm cả hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến): Thù lao, phụ cấp tiền ăn, chi phí thanh toán phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên; tiền công cho nhân viên giám sát, vận hành hệ thống học tập trực tuyến	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định nội dung, mức chi, mức hỗ trợ dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

STT	Nội dung	Mức chi
4	Chi tài liệu học tập bắt buộc (mua, in ấn giáo trình, tài liệu) theo nội dung chương trình khóa tập huấn, bồi dưỡng cho học viên tham dự (không bao gồm tài liệu tham khảo)	Chi phí theo thực tế, chứng từ, hóa đơn theo quy định.
5	Chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ tập huấn, bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thuê thiết bị công nghệ thông tin, thuê đường truyền, thuê tài khoản trực tuyến (account) cho học viên (nếu có), các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến	Chi phí theo thực tế, chứng từ, hóa đơn theo quy định.
6	Chi thuê phiên dịch, biên dịch	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định chế độ tiếp khách trong nước, tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam của tỉnh Ninh Bình
7	Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi; hội đồng xét kết quả	Thực hiện theo quy định về nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
8	Chi lễ khai giảng, bế giảng lớp tập huấn, bồi dưỡng	Áp dụng mức chi tổ chức các hội nghị theo quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình
9	Chi nước uống phục vụ lớp học	Áp dụng quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

STT	Nội dung	Mức chi
10	Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế	
-	Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế	Chi phí thực tế theo hợp đồng, chứng từ, hóa đơn hợp pháp
-	Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế	Áp dụng quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình
11	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc	200.000 đồng/học viên
12	Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm)	
13	Chi in và cấp chứng chỉ	
14	Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện sáng, nước sinh hoạt, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, công tác phí và chi làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ quản lý lớp học, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác)	Chi phí thực tế, khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ hóa đơn theo quy định

Điều 6. Nội dung, mức chi thanh toán cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (trường hợp các cơ quan, đơn vị gửi học viên đi tập huấn, bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác)

Chi phí gửi học viên đi tập huấn, bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác (chi phí cho tất cả các học viên tham dự tập huấn, bồi dưỡng, không phân biệt học viên thuộc cơ sở giáo dục công lập hay ngoài công lập); tiền mua giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc cho học viên và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng: Chi phí thực tế theo hợp đồng dịch vụ với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 7. Nội dung, mức chi hỗ trợ cho đối tượng giáo viên, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục là cốt cán của tỉnh (đối tượng được Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục công lập) cử đi tập huấn, bồi dưỡng tại các lớp do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện

Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên (giáo viên, cán bộ quản lý) trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung; chi hỗ trợ chi phí cho học viên (giáo

viên, cán bộ quản lý) đi lại từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở tập huấn, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản có liên quan.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục công lập.

3. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật của các cơ sở giáo dục; đóng góp của học viên.

4. Nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / *Uuo*